

ĐỀ ÁN

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy

*(Từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II)
và từ giảng viên chính (hạng II) lên giảng viên cao cấp (hạng I))*

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết:

Trường Đại học Cần Thơ (viết tắt Trường ĐHCT) cơ bản đã xây dựng hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm và được Hội đồng trường thông qua tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023. Qua thời gian thực hiện, vào ngày 11 tháng 01 năm 2025, Hội đồng trường cũng đã thống nhất thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án Vị trí việc làm Trường ĐHCT tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐT, trong đó có thay đổi về cơ cấu chức danh nghề nghiệp (viết tắt CDNN) và Danh mục vị trí việc làm.

Trên cơ sở Đề án Vị trí việc làm, nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức giảng dạy đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đúng quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho viên chức thay đổi bậc lương, tăng thu nhập,... việc xây dựng Đề án xét thăng hạng CDNN viên chức từ giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 và từ giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 lên giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 là cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý:

Việc xây dựng Đề án xét thăng hạng CDNN viên chức dựa trên cơ sở các văn bản có liên quan như sau:

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.
- Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018.
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (viết tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (viết tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).
- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch

công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập (viết tắt là Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT).

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (viết tắt là Thông tư số 92/2021/TT-BTC).

- Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm.

- Quyết định số 3869/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân cấp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công văn số 3755/BGDĐT-GDTH ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Công văn 64/BNV-CCVC ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ.

- Đề án Vị trí việc làm Trường Đại học Cần Thơ được Hội đồng trường thông qua tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐT ngày 30 tháng 3 năm 2023.

- Nghị quyết số 180/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về quy định sử dụng và quản lý viên chức, người lao động Trường Đại học Cần Thơ.

- Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về thống nhất nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án Vị trí việc làm Trường Đại học Cần Thơ (viết tắt là Nghị quyết số 21/NQ-HĐT).

- Nghị quyết số 24/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Danh mục vị trí việc làm tại Trường Đại học Cần Thơ năm 2025.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

1. Mục đích:

- Viên chức được thăng hạng đồng nghĩa với việc được thay đổi bậc lương và tăng thu nhập. Đây cũng là một trong những lý do khích lệ viên chức không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác. Bên cạnh, Nhà trường lựa chọn được những viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của CDNN, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Đảm bảo thực hiện kịp thời về chế độ, chính sách đối với viên chức; sắp xếp, hoàn chỉnh cơ cấu chức danh nghề nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành đối với công tác quản lý viên chức.

2. Yêu cầu và nguyên tắc xét thăng hạng CDNN:

- Việc xét thăng hạng CDNN viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo CDNN tại Đề án vị trí việc làm Trường ĐHTC.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN nếu Trường có nhu cầu, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng còn chỉ tiêu và viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Kỳ xét thăng hạng CDNN viên chức được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

1. Phạm vi: Đề án này quy định việc tổ chức xét thăng hạng CDNN đối với viên chức giảng dạy trong Trường ĐHTC.

2. Đối tượng: Viên chức đang giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 và viên chức đang giữ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02.

IV. THỰC TRẠNG VỀ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CDNN VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

1. Thực trạng về số lượng, cơ cấu CDNN:

1.1. Số lượng người làm việc được phân giao và số lượng viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHTC có mặt tính đến thời điểm 31/3/2025: **Bảng 1.**

* Tổng số viên chức giảng dạy hiện có là 1.083 người.

1.2. Cơ cấu viên chức theo hạng CDNN:

a) Cơ cấu viên chức theo hạng CDNN được Hội đồng trường thống nhất thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐT cụ thể như sau:

STT	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Chức danh tương đương	Trình độ	Tỉ lệ tối đa
1	Giảng viên cao cấp và tương đương (không bao gồm viên chức quản lý)	I	Giáo sư, Phó giáo sư	Tiến sĩ	20%
2	Giảng viên chính	II		Tiến sĩ	25%
3	Giảng viên chính	II		Thạc sĩ	20%

* Tỷ lệ (%) tính trên tổng số giảng viên của mỗi đơn vị thuộc Trường Đại học Cần Thơ.

b) Cơ cấu viên chức theo hạng CDNN được phê duyệt và số còn thiếu (ứng với cơ cấu hạng CDNN được phê duyệt): **Bảng 2.**

2. Dự kiến số lượng chỉ tiêu thăng hạng CDNN: Bảng 2.

Căn cứ nhu cầu thực tế và cơ cấu hạng CDNN được Hội đồng trường phê duyệt, Hiệu trưởng Trường ĐHTC xác định số lượng chỉ tiêu xét thăng hạng CDNN năm 2025 đối với viên chức giảng dạy như sau:

- Từ giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 tổng cộng là **308** chỉ tiêu, trong đó dự kiến:

+ Tỷ lệ còn lại để thăng hạng từ giảng viên (hạng III) có trình độ Tiến sĩ lên giảng viên chính là 16,14%, tương đương 175 người.

+ Tỷ lệ còn lại để thăng hạng giảng viên (hạng III) có trình độ Thạc sĩ lên giảng viên chính là 12,24%, tương đương 133 người.

(Số GV hiện có 590 người, trong đó ThS: 340 người, dự kiến số đủ thâm niên 9 năm: 256 người, chưa đủ thâm niên: 84 người; TS 25 người, dự kiến số đủ thâm niên 6 năm: 219 người, chưa đủ 31 người; hiện chưa có dữ liệu để xét các tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ khác) - **Bảng 3.**

- Từ giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 (có trình độ tiến sĩ) lên giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 tổng cộng là **132** chỉ tiêu.

+ Tỷ lệ còn lại để thăng hạng từ giảng viên chính lên giảng viên cao cấp 12,15%, tương đương 132 người. Đề xuất chỉ tiêu xét thăng hạng từ giảng viên chính lên giảng viên cao cấp là 60 chỉ tiêu.

(Số GVC có trình độ TS hiện có 175 người, số đủ thâm niên giữ ngạch GVC và tương đương 6 năm là 57 người, số chưa đủ là 118 người.) – **Bảng 4.**

*** Đối với viên chức quản lý: không tính tỷ lệ và không tính chỉ tiêu thăng hạng lên giảng viên chính và giảng viên cao cấp.**

V. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

Tiêu chuẩn, điều kiện viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN căn cứ theo quy định tại Thông tư 05/2024/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02

Viên chức giảng dạy được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1.1. Đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng CDNN viên chức xét thăng hạng và được đơn vị cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

1.2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) - mã số V.07.01.03.

1.3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

1.4. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03; đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 quy định (*tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT*), cụ thể:

1.4.1. Thời gian công tác: Viên chức dự xét thăng hạng từ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 phải có thời gian giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

1.4.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy. Nếu bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục ở nước ngoài cấp thì phải được công nhận văn bằng theo quy định.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giảng viên đại học.

1.4.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm.

b) Hiểu và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt kịp thời yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo.

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.

d) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt

thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN.

đ) Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN.

e) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính (hạng II), tương đương trình độ B2.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01

Viên chức giảng dạy được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.1. Đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng CDNN viên chức xét thăng hạng và được đơn vị cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

2.2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) - mã số V.07.01.02.

2.3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2.4. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02; đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 quy định (*tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT*), cụ thể như sau:

2.4.1. Thời gian công tác: Viên chức dự xét thăng hạng từ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 lên CDNN giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 phải có thời gian giữ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng CDNN giảng viên (hạng II), mã số V.07.01.02 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.4.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy. Nếu bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục ở nước ngoài cấp thì phải được công nhận văn bằng theo quy định.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giảng viên đại học.

1.4.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;

a) Có kiến thức chuyên sâu về các môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức vững vàng của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm.

b) Nắm vững thực tế và xu thế phát triển của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của chuyên ngành.

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

d) Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên được cấp bằng thạc sỹ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sỹ;

Đối với giảng viên giảng dạy các ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe, hướng dẫn 01 (một) học viên bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa hoặc bác sỹ nội trú được tính như hướng dẫn 01 (một) học viên được cấp bằng thạc sỹ.

Đối với giảng viên giảng dạy các ngành nghệ thuật có thể thay thế việc hướng dẫn chính hoặc phụ 01 (một) nghiên cứu sinh bằng 01 (một) công trình nghiên cứu, sáng tác được giải thưởng có uy tín trong và ngoài nước.

Đối với giảng viên không tham gia hướng dẫn luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ thì số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu phải gấp 02 (hai) lần số lượng đề tài nghiên cứu khoa học quy định tại điểm c khoản này;

d) Chủ trì biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;

e) Tác giả của ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên cao cấp (hạng I), tương đương trình độ B2;

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại mục V của Đề án đối với từng hạng CDNN.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

3. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng CDNN:

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng có trách nhiệm chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định (*Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP*), bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự xét thăng hạng CDNN (*theo mẫu*).

- Sơ yếu lý lịch viên chức (*theo mẫu*).

- Bản nhận xét, đánh giá của Trưởng đơn vị về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên chức theo quy định (*về trình độ đào tạo; tiêu chuẩn chuyên*

môn, nghiệp vụ; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; đánh giá xếp loại chất lượng năm gần nhất với năm đăng ký xét thăng hạng...).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN xét thăng hạng.

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của mỗi viên chức được để vào túi đựng hồ sơ, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị công tác và thành phần hồ sơ bên trong.

4. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN:

4.1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Mục V của Đề án này, được Hiệu trưởng quyết định công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng CDNN.

4.2. Trường hợp có số lượng viên chức dự xét thăng hạng CDNN nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Viên chức là nữ;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

e) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

VII. QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG THỨC XÉT THĂNG HẠNG

Thực hiện theo quy chế xét thăng hạng do Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành.

VIII. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (gọi tắt là Hội đồng xét thăng hạng) do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Hội đồng xét thăng hạng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng hoặc Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là viên chức giúp việc về công tác tổ chức cán bộ;

d) Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng do Hiệu trưởng quyết định.

2. Hội đồng xét thăng hạng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Thành lập bộ phận giúp việc là Ban thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập thêm Tổ thư ký giúp việc theo Quy chế xét thăng hạng CDNN.

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng CDNN.

- Tổ chức xét, thẩm định hồ sơ theo Quy chế xét thăng hạng CDNN.

- Báo cáo Hiệu trưởng công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng CDNN.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét thăng hạng CDNN.
- Hội đồng xét thăng hạng CDNN tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Hiệu trưởng quyết định thành lập Ban giám sát. Trường hợp Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thì Hội đồng trường ra quyết định thành lập Ban giám sát.

4. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng CDNN, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng CDNN.

IX. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

1. Thời gian tổ chức xét thăng hạng CDNN:

Dự kiến thời gian tổ chức xét thăng hạng CDNN vào tháng 6/2025 - 7/2025.

2. Nguồn kinh phí thực hiện xét thăng hạng:

Từ nguồn kinh phí tuyển dụng, thăng hạng CDNN do Hiệu trưởng phân giao cho Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu, quản lý, sử dụng.

3. Nội dung chuẩn bị:

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện xét thăng hạng CDNN.
- Thông báo đến toàn thể viên chức trong Trường để biết nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng CDNN.
- Phòng Tổ chức cán bộ thu nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN; lập danh sách giảng viên đăng ký xét thăng hạng CDNN.
- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN, Ban Giám sát, Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.
- Xây dựng Quy chế xét thăng hạng CDNN.
- Kiểm tra hồ sơ, công bố danh sách viên chức đủ điều kiện dự xét thăng hạng.
- Tổ chức thẩm định hồ sơ xét thăng hạng CDNN.
- Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng báo cáo kết quả đến Hiệu trưởng.
- Hiệu trưởng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng CDNN và danh sách viên chức trúng tuyển.
- Thông báo kết quả xét thăng hạng CDNN (thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường).
- Ban hành quyết định bổ nhiệm CDNN và xếp lương mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Tổ chức thực hiện:

Các đơn vị trong Trường căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ phân công để thực hiện tốt công việc liên quan đến kỳ xét thăng hạng CDNN viên chức.

Trên đây là Đề án xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2025 (từ giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 và từ giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 lên giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01) của Trường Đại học Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Hiệu trưởng và các Phó HT (để thực hiện);
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy Trường (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để giám sát);
- Công thông tin điện tử (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính